

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tỉnh	Thời hạn hợp đồng	Nghiệp đoàn	Xí nghiệp	Nước đến
1	Nguyễn Thị Minh Ngọc	01/11/2006	Hà Tĩnh	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
2	Nguyễn Thị Quế Anh	06/01/2001	Hung Yên	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
3	Lữ Thị Quỳnh	26/01/2006	Nghệ An	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
4	Lê Thị An	14/09/2004	Vĩnh Phúc	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
5	Đặng Thị Thu Phương	14/06/2007	Hải Dương	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
6	Võ Thị Thanh Hằng	21/03/1995	Tiền Giang	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
7	Vũ Thị Quyên	14/12/2006	Hải Dương	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
8	Đoàn Thị Hằng	20/04/2008	Quảng Trị	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
9	Phạm Thị Xuân Thịnh	26/03/1996	Thừa Thiên Huế	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
10	Trần Thị Huyền	10/01/1996	Nghệ An	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
11	Phạm Thị Kim Chi	10/03/2008	Quảng Trị	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
12	Lê Thị Oanh	05/07/2000	Hòa Bình	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
13	Phạm Thị Thúy	27/10/1998	Hải Dương	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
14	Lê Thị Linh	06/03/2005	Nghệ An	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
15	Nguyễn Thị Ý	09/02/2008	Phú Yên	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
16	Đặng Thị Kim Chi	07/05/2006	Phú Yên	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
17	Ngô Thị Thiết	28/02/2007	Hà Tĩnh	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
18	Dương Thị Lan Hải	11/07/2008	Hung Yên	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
19	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/02/2007	Nghệ An	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản

20	Nguyễn Thị Mai Hương	07/05/2008	Quảng Trị	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
21	Nguyễn Trần Ngọc Liên	13/03/2008	Quảng Bình	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
22	Phạm Thị Thanh Xuân	18/11/2007	Hà Tĩnh	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
23	Phạm Thị Thường	27/03/2002	Quảng Bình	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
24	Hà Thảo Phương	18/01/2008	Phú Thọ	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
25	Lê Thị Giang	03/07/2008	Hung Yên	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
26	Đinh Thùy Linh	13/06/2008	Hải Dương	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
27	Phạm Thanh Hải	21/10/2008	Hải Dương	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
28	Nguyễn Thị Hà Lan	09/05/2008	Phú Thọ	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
29	Lê Thị Phương Vy	30/05/2008	Đắk Nông	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
30	Bùi Thị Ngọc Châm	09/01/2003	Bến Tre	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
31	Hồ Thị Ngọc Trân	01/11/2005	Đồng Tháp	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
32	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	20/10/2001	Vĩnh Long	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
33	Nguyễn Thị Lợi	15/05/2007	Quảng Bình	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
34	Ngô Lê Trúc Linh	12/06/2008	Gia Lai	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
35	Đinh Thị Thu Phương	23/08/2008	Hải Dương	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản
36	Lê Thị Thùy Linh	09/12/2007	Hải Dương	3 năm	Global Leaf Cooperative	Công ty cổ phần Life Corporation	Nhật Bản